TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 83 (06/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 83 (06/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM Ở TRUNG QUỐC NHỮNG NĂM TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

The Vietnamese Political Organisations in China before the Vietnamese Revolution in August 1945

TS. Nguyễn Thanh Tiến
Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

TÓM TẮT

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, một số tổ chức chính trị của người Việt Nam đã hoạt động ở miền nam Trung Quốc. Tuy đều lấy danh nghĩa cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị thực dân, song các tổ chức này đã bộc lộ xu hướng chính trị khá phức tạp và chịu sự chi phối của chính quyền Trung Quốc (chính quyền Quốc dân đảng). Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã vừa tranh thủ, lôi kéo, vừa đấu tranh với các tổ chức này để giữ vững ngọn cờ lãnh đạo, đồng thời phát triển lực lượng để đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Từ khóa: *Quốc dân đảng Trung Quốc, tổ chức chính trị, Việt Nam cách mệnh đồng minh hội*

ABSTRACT

During a few years before the August Revolution 1945, there were some Vietnamese political organisations that had been operating in the south of China. Although their statements were to commit themselves to freeing the country (Vietnam) and the people from the colonial oppression and domination, they appeared to have complicated political tendencies and were influenced by the Chinese government (the Chinese Nationalist government). The Vietnamese Communist Party and its leader - Ho Chi Minh - took advantage of the circumstances to strengthen its leadership and develop its power. It did so by calling for a new affiliation with these organisations, at the same time competing with them. As a result it led the national revolution and gained a triumphant victory.

Keywords: *the Chinese Nationalist Party, political organisations, Vietnam Revolutionary League*

1. Mở đầu

Trong lịch sử phong trào yêu nước Việt Nam thời cận đại, nhiều nhà ái quốc đã bôn ba ở nước ngoài để tìm phương cứu nước. Trong số các quốc gia mà những nhà yêu nước Việt Nam tìm đến, Trung Quốc có vị trí khá đặc biệt. Do Việt Nam và Trung Quốc tiếp giáp nhau về lãnh thổ, có sự gần gũi về lịch sử - văn hoá, cùng hứng chịu sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc, cho nên quốc gia này là nơi mà những nhà yêu nước Việt Nam có điều kiện khá thuận lợi để hoạt động. Thêm vào đó, phải kể đến sự ảnh hưởng của phong trào cách mạng ở Trung Quốc đối với Việt Nam. Sau cách mạng Tân Hợi (1911), các tổ chức yêu nước của người Việt Nam lần lượt ra đời và hoạt động ở nơi đây như Việt Nam

Email: tiennt@hcmue.edu.vn

Quang phục hội (1912), Tâm tâm xã (1923). Năm 1924, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cũng về hoạt động tại Trung Quốc. Tại đây, người đã sáng lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng. Đầu năm 1930, Người triệu tập và chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ sau năm 1930, các tổ chức của người Việt Nam như Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (1936), Việt Nam Phục quốc Đồng minh hội (1939), Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội (1942) lần lượt ra đời ở Trung Quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam sau khi thành lập, cũng có một bộ phận đảng viên hoạt động ở Vân Nam và Quảng Tây của Trung Quốc. Ngoài ra, ở Trung Quốc còn có sự hiện diện của các đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng. Họ lánh sang đây hoạt động sau khi bị thực dân Pháp trấn áp ở trong nước.

Như vậy, có thể nói, hoạt động của các đoàn thể chính trị Việt Nam ở Trung Quốc là một vấn đề đáng chú ý khi nghiên cứu về lịch sử cách mạng Việt Nam. Việc nghiên cứu về các tổ chức này sẽ làm sáng tỏ nhiều vấn đề như hoạt động, xu hướng chính trị và mối liên hệ của các tổ chức chính trị của người Việt Nam với chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, về cuộc đấu tranh của Đảng và Mặt trận Việt Minh nhằm giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam, về thái độ của chính quyền Quốc dân đảng đối với cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam, v.v. Trong phạm vi bài viết này, người viết góp phần làm sáng tỏ thêm một vài khía cạnh về hoạt động của các đoàn thể chính trị Việt Nam ở Trung Quốc trong khoảng thời gian từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến trước Cách mạng tháng Tám 1945.

2. Các tổ chức chính trị của người Việt Nam ở Trung Quốc trong Chiến tranh thế giới thứ Hai

Nhìn chung, các tổ chức chính trị của người Việt Nam chủ yếu hoạt động ở một số địa phương thuộc Vân Nam và Quảng Tây - Trung Quốc. Do hoạt động trên đất Trung Quốc, cho nên các tổ chức, đoàn thể của người Việt Nam đều phải tranh thủ sự ủng hộ và trợ giúp của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, trực tiếp là chính quyền ở Vân Nam, Quảng Tây và Bộ tư lệnh Đệ tứ chiến khu. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương, để tranh thủ hoạt động hợp pháp, cũng phải thông qua danh nghĩa của các tổ chức đã được chính quyền Trung Hoa Dân Quốc công nhận. Cho đến khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, các tổ chức chính trị của người Việt Nam hoạt động ở miền Nam Trung Quốc chủ yếu bao gồm:

2.1. Việt Nam Quốc dân đảng

Sau thất bại của khởi nghĩa Yên Bái, trước sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp, một số đảng viên của Việt Nam Quốc dân đảng (VNQDĐ) đã lánh sang Trung Quốc để nương náu hoặc tiếp tục hoạt động. "Từ đây, sự tồn tại của VNQDĐ ở hải ngoại gắn liền với những nhóm mới được thành lập" (Nguyễn Văn Khánh, 2010, p.8). Các đảng viên của VNQDĐ đã tiến hành thành lập các chi bộ hải ngoại ở Vân Nam, Quảng Tây và Quảng Đông. Đồng thời, cán bộ lãnh đạo của VNQDĐ đã đến Nam Kinh đề nghị thiết lập Hải ngoại biện sự xứ của Ủy ban Trung ương Việt Nam Quốc dân đảng (罗敏, 2015, p.24). Tháng 01/1933, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc chính thức thừa nhận VNQDĐ là một đảng hợp pháp, được tự do hoạt động trên toàn lãnh thổ Trung Quốc,

được đặt trụ sở tại Nam Kinh (Hoàng Văn Đào, 1970, p.199). Hải ngoại biện sự xứ của VNQDĐ mỗi tháng được Đảng bộ Trung ương Quốc dân đảng Trung Quốc tài trợ 200 đồng làm kinh phí hoạt động (罗敏, 2015, p.24). Theo Nguyễn Văn Khánh, "trước khi quân Nhật vào Việt Nam, các đảng viên VNQDĐ vẫn tuyên truyền chống Pháp (...) nhưng từ năm 1940, dưới sức ép của Quốc dân đảng Trung Quốc, cộng với tư tưởng hẹp hòi của một đảng quốc gia, VNQDĐ hải ngoại đã quay lưng với cách mạng, chính thức tuyên bố chống cộng sản" (Nguyễn Văn Khánh, 2010, p.11). Khi các tổ chức như Việt Nam Độc lập Đồng minh hội, Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội thành lập, VNQDĐ hải ngoại đều có đại diện tham gia song sau đó nhanh chóng tách ra, tiếp tục hoạt động riêng.

2.2. Việt Nam Độc lập Đồng minh hội

Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (giản xưng Việt Minh)[1] do nhà yêu nước Hồ Học Lãm thành lập năm 1936.[2] Lúc bấy giờ, Hồ Học Lãm đang giữ chức Trung tá tham mưu trong Bộ tham mưu của quân đội Tưởng Giới Thạch. Để tranh thủ địa vị hợp pháp cho hoạt động của những người Việt Nam đang lưu vong ở Trung Quốc, ông đã đăng kí với Đảng bộ Trung ương Quốc dân đảng Trung Quốc xin thành lập một tổ chức lấy tên gọi là Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (VNĐLĐMH). Tham gia VNĐLĐMH có các đảng viên của VNQDĐ, Tân Việt cách mạng đảng, Việt Nam Độc lập đảng. Hoàng Văn Hoan (Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương) cũng tham gia thành lập tổ chức này. Tôn chỉ của Hội là: "Đoàn kết toàn thể dân chúng Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ cùng với Campuchia và Lào, không phân biệt đảng phái, cùng nhau đứng trong một trận tuyến nhằm thống nhất chỉ huy; tiêu diệt thế lực xâm lược của đế quốc Pháp, thực hiện quyền độc lập tự quyết của dân tộc Việt Nam; xóa bỏ chế độ phong kiến và các thế lực phản cách mạng, kiến lập nước [Việt Nam] dân chủ cộng hòa" (尹志征, 1986, p.26). Hội xuất bản tờ báo Việt Thanh làm cơ quan ngôn luận. Tuy nhiên, sau khi thành lập, tổ chức này chỉ tồn tại trên danh nghĩa, chưa triển khai được hoạt động gì đáng chú ý.

Năm 1940, sau khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc liên lạc được với Ban hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Côn Minh, một trong những vấn đề đặt ra là làm thế nào để hoạt động mà không bị chính quyền Quốc dân đảng gây khó dễ. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trương lấy danh nghĩa Việt Nam Độc lập Đồng minh hội, mời Hồ Học Lãm "chủ trì công tác" (trên danh nghĩa - ND) để làm chỗ dựa cho hoạt động công khai (黄铮, 1987, p.68). Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Việt Nam Độc lập Đồng minh hội biện sự xứ (gọi tắt là Việt Minh biện sự xứ), được thành lập tại Quế Lâm (Quảng Tây – Trung Quốc). Việt Minh biện sự xứ do Hồ Học Lãm làm chủ nhiệm, Phạm Văn Đồng (bí danh Lâm Bá Kiệt) làm phó chủ nhiệm (黄铮, 1987, p.68). Như vậy, có thể xem như VNĐLĐMH được "khôi phục hoạt động", song vai trò chủ đạo thuộc về các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Thông qua Việt Minh biện sự xứ ở Quế Lâm, các đảng viên đảng Cộng sản Đông Dương đã tranh thủ được "một tổ chức hợp pháp" để tiếp tục hoạt động ở Trung Quốc.

2.3. Việt Nam phục quốc quân

Việt Nam Phục quốc quân (Việt Nam Kiến quốc quân) là đội quân thuộc Việt

Nam Phục quốc Đồng minh hội, một đoàn thể thân Nhật do Hoàng thân Cường Để đứng đầu ra đời vào tháng 3/1939 tại Thượng Hải (Trung Quốc). Theo Cường Để, tháng 9/1940, dưới sự giúp đỡ của quân Nhật, Trần Hy Thánh (thành viên của Việt Nam Phục quốc Đồng minh hội, phụ trách ngoại vụ) đứng ra tổ chức một đội quân lấy tên là Việt Nam Kiến quốc quân (VNKQQ). Ngày 22/9/1940, khi quân Nhật tấn công quân Pháp ở Lạng Sơn, Kiến quốc quân đã tiến theo quân Nhật. Sau khi Pháp kí hiệp ước chấp nhận các điều kiện của Nhật, Nhật đã đình chỉ các hoạt động quân sự chống Pháp. Đồng thời, Nhật cũng ngưng hậu thuẫn cho VNKQQ khiến đội quân này đứng trước nguy cơ bị Pháp đàn áp. Trước tình thế như vậy, " Phó tư lệnh" của VNKQQ là Hoàng Lương đã dẫn một cánh quân lánh sang Quảng Tây. Cánh quân còn lại do Trần Trung Lập – "Tư lệnh" của VNKQQ quyết tâm chiến đấu với quân Pháp. Cuộc chiến đấu thất bại, Trần Trung Lập tử trận (Cường Để, 1957, p.134-135). Cánh quân lưu vong sang Quảng Tây (khoảng hơn 500 người) được Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê trợ giúp lương thực, đồng thời tổ chức đưa về Liễu Châu huấn luyện về chính trị và quân sự. Chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương từng yêu cầu Đệ tứ chiến khu của Trung Quốc trục xuất số người này, nhưng phía Trung Quốc kiên quyết cự tuyệt (罗敏, 2015, p.28). Việc chính quyền Tưởng Giới Thạch thu nhận và huấn luyện Phục quốc quân không ngoài mục đích chuẩn bị sử dụng cho kế hoạch "Hoa quân nhập Việt" (Lê Tùng Sơn, 1977, p.31). Tháng 12 năm 1940, trong một bài viết đăng trên *Cứu vong nhật báo* (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã "phê bình sai lầm của một số tờ báo Trung Quốc coi Việt Nam Phục quốc quân là đội tiên phong cách mạng dân tộc và chỉ rõ: chúng ta cần phân biệt rõ các đoàn thể chính trị và vũ trang Việt Nam, không nên nhầm các tổ chức Việt gian thành phong trào dân tộc" (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2006, p.127).

2.4. Việt Nam Dân tộc giải phóng Đồng minh hội

Tháng 7/1940, Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê giao cho Trương Bội Công[3] thành lập một tổ chức gọi là "Việt Nam Dân tộc giải phóng uỷ viên hội" (Uỷ ban Dân tộc giải phóng Việt Nam). Trên thực tế, đây là cơ quan tình báo chuyên thu thập tin tức từ Việt Nam. Đồng thời, dưới sự ủng hộ của Trương Phát Khuê, Trương Bội Công đã lập ra "Đội công tác biên khu Trung - Việt". Đội công tác này hoạt động ở huyện Tĩnh Tây gần biên giới Trung - Việt và thu nhận những thanh niên từ Việt Nam lánh sang Trung Quốc. Lúc bấy giờ, do thực dân Pháp đẩy mạnh trấn áp ở Cao Bằng, nhiều thanh niên thuộc đồng bào các dân tộc đã gia nhập "Đội công tác biên khu Trung-Việt" của Trương Bội Công (蒋永敬, 1972, p.124). Để ngăn Trương Bội Công có những hoạt động bất lợi cho cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương "hợp tác" với Trương để nắm lấy tổ chức của ông ta, đồng thời tận dụng "mối quan hệ của Trương với Quốc dân đảng [Trung Quốc] đặng thuận tiện cho hoạt động công khai ở vùng biên giới" (Nguyễn Văn Khoan, 2005, p.258). Tháng 4/1941, tại Tĩnh Tây (Quảng Tây – Trung Quốc) Việt Nam Dân tộc giải phóng Đồng minh hội được thành lập thay thế cho Việt Nam Dân tộc giải phóng uỷ viên hội. Trong Việt Nam Dân

tộc giải phóng Đồng minh hội (Hội Giải phóng), các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương như Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Hoan đã tham gia vào Ban chấp hành trung ương. Trên thực tế, Đảng Cộng sản đã nắm được quyền chi phối tổ chức này (Lê Tùng Sơn, 1977 p. 32). Ngoài ra, tham gia Hội còn có Trương Bội Công, Trần Báo, Trương Trung Phụng. Tuy nhiên, hoạt động của Hội không thuận lợi do Trương Bội Công, Trần Báo không thực sự hợp tác. Thêm vào đó, chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc "tìm mọi cách gây khó khăn", "lạnh nhạt, lẫn tránh, cô lập, mua chuộc cán bộ ta [tức các đảng viên Cộng sản-ND], gạt cán bộ ta ra khỏi cương vị lãnh đạo hội". Theo Lê Tùng Sơn, sở dĩ chính quyền Trung Hoa Dân Quốc gây khó khăn cho hội là do Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công báo với họ rằng hội bị các đảng viên Cộng sản "lũng đoạn, khống chế". Chính quyền Quốc dân đảng muốn gạt các đảng viên Cộng sản ra khỏi cương vị lãnh đạo Hội, đưa các tay sai như Nguyễn Hải Thần, Trần Báo lên thay nhằm phục vụ cho kế hoạch "Hoa quân nhập Việt" (Lê Tùng Sơn, 1977, p. 33). Trong hoàn cảnh như vậy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương cho các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và một số đảng viên khác về nước, để Hoàng Văn Hoan tiếp tục ở lại Tĩnh Tây (Lê Tùng Sơn, 1977, p.33). Việt Nam Dân tộc giải phóng Đồng minh hội hầu như bị tê liệt.

2.5. Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội

Ngoài các tổ chức nêu trên, từ năm 1942, ở Trung Quốc còn xuất hiện một đoàn thể chính trị khác của người Việt Nam, đó là **Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội** (thường gọi tắt là Việt Cách). Đây là một đoàn thể chính trị đáng chú ý vì nó ra đời trong nỗ lực "tập hợp" các tổ chức của người Việt ở Hoa Nam vào một mặt trận chung. Cần nói thêm là, chính sách của chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc đối với các tổ chức chính trị của Việt Nam đang hoạt động ở Trung Quốc là tập hợp, viện trợ để thông qua đó nắm quyền chi phối các tổ chức này, phục vụ cho "công tác" liên quan đến Việt Nam của họ. Tình hình này đã tác động khá mạnh đến xu hướng hoạt động của các tổ chức chính trị người Việt Nam ở Hoa Nam. Một số nhân vật đứng đầu nhận thấy cần phải tập hợp các đoàn thể, tổ chức này lại nhằm gia tăng thanh thế, đồng thời tranh thủ sự trợ giúp của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc. Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội đã ra đời trong bối cảnh như vậy.

Trong nửa đầu năm 1942, những người lãnh đạo các đoàn thể người Việt Nam ở Trung Quốc đã tập trung về Liễu Châu và trù tính thành lập một tổ chức "cách mạng" thống nhất (罗敏, 2015, p. 30). Song, do sự chia rẽ và thành kiến, công tác chuẩn bị không có kết quả. Về phía chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc, thái độ của họ đối với các tổ chức chính trị của người Việt Nam ở Hoa Nam có sự biến chuyển theo tình thế. Tháng 9/1940, quân Nhật tiến vào Đông Dương, uy hiếp trực tiếp đến khu vực tây nam (Vân Nam, Quảng Tây) – hậu phương kháng Nhật của Trung Quốc. Chính quyền Quốc dân đảng, ngoài việc tăng cường bố phòng khu vực này, đã tiến hành việc thu thập thông tin tình báo về quân Nhật ở Việt Nam và chuẩn bị cho việc đưa quân vào Việt Nam [đánh Nhật] (罗敏, 2015, p.26). Trong bối cảnh đó, chính quyền Trung Hoa Dân Quốc bắt đầu triển khai các "công tác"

liên quan đến Việt Nam. Việc triển khai công tác này chủ yếu thông qua hai hệ thống: một là Uỷ ban quân sự, cụ thể do Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê (张发奎) phụ trách, hoạt động chủ yếu ở vùng biên giới Trung - Việt, hai là Đảng bộ trung ương [Quốc dân đảng], cụ thể do Văn phòng Việt Nam thuộc Bộ Hải ngoại phụ trách. Cơ quan này thành lập vào tháng 8 năm 1940, do Hình Sâm Châu (邢森洲) làm chủ nhiệm. Nhiệm vụ chính của nó là vận động Hoa kiều ở Việt Nam và Thái Lan, liên lạc với quân dân Việt - Thái để chuẩn bị cho cuộc phản công quân sự chống Nhật. Để tăng cường công tác [vận động] đối với Việt Nam, Đệ tứ chiến khu, dưới sự hỗ trợ của Trung ương, đã thành lập các đơn vị như Lớp bồi dưỡng cho cán bộ công tác ở mặt trận tây nam, Lớp huấn luyện đặc biệt, Đội công tác biên khu Tĩnh tây, Đội công tác chính trị, Lớp điện báo thông tin... (罗敏, 2015, p. 26). Cuối năm 1941, chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, Việt Nam được quy vào phạm vi tác chiến thuộc chiến trường Trung Quốc do Tưởng Giới Thạch làm thống soái. Nhằm chuẩn bị cho chủ trương "Hoa quân nhập Việt", công tác vận động đối với Việt Nam được chính quyền Trung Hoa Dân Quốc tăng cường thêm một bước. Trong công tác này, họ rất chú ý lôi kéo các tổ chức chính trị hoặc các cá nhân người Việt Nam đang hoạt động tại Vân Nam, Quảng Tây. Không những thế, họ còn muốn tập hợp các đoàn thể, tổ chức chính trị của người Việt ở Hoa Nam thành tổ chức thống nhất để tiện bề kiểm soát và gây ảnh hưởng. Vì vậy, thông qua Cục Chính trị của Đệ tứ chiến khu, chính quyền Trung Hoa Dân Quốc đã can thiệp để thúc đẩy công tác tổ chức đại hội thống nhất các đoàn thể chính trị của người Việt Nam. Kết quả là tháng 7 năm 1942, một Uỷ ban trù bị [đại hội thành lập tổ chức "cách mạng" thống nhất] đã ra đời. Ngày 28/7/1942, Chủ nhiệm Cục Chính trị Đệ tứ chiến khu Lương Hoa Thịnh (梁华盛) báo cáo với Văn phòng bí thư thuộc Uỷ ban chấp hành trung ương Quốc dân đảng [Trung Quốc]: "Về lần cải tổ Việt Nam Đồng minh hội này, các công tác trù bị đã hoàn thành, hiện số người trong Uỷ ban trù bị là 28 người thuộc Việt Nam Dân tộc giải phóng Đồng minh hội, Phục quốc quân, [Việt Nam] Quốc dân đảng và Hoa kiều. Qua mấy tháng chỉ đạo, [họ] đã gạt bỏ thành kiến, giác ngộ sâu sắc và cùng nhau ra sức chuẩn bị tổ chức Đồng minh hội. Các dự thảo về Hội chương, chính cương, cương yếu tổ chức, cương yếu công tác, đều đã sắp xếp thông qua, đồng thời quyết định sẽ tiến hành đại hội thành lập tại Liễu Châu vào ngày 10 tháng 8. Nhằm giương cao ngọn cờ [lãnh đạo], đập tan âm mưu của kẻ địch đang xâm lược Việt Nam, chỉ định tên gọi [của tổ chức] là Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội. Ngoài việc trình lên Tưởng Uỷ viên trưởng xem xét, còn đem tình hình chỉ đạo [công tác] trù bị và thời gian tiến hành đại hội thành lập, danh tính và lí lịch sơ lược của các uỷ viên Uỷ ban trù bị, danh sách phân công công tác, danh sách người trong hội cùng dự thảo Hội chương, chính cương, cương yếu tổ chức, cương yếu công tác, gửi điện để thẩm tra xét duyệt." (罗敏, 2015, p. 133).

Mặc dù Uỷ ban trù bị đã xác định sẽ tổ chức đại hội thành lập Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội (VNCMĐMH) vào ngày 10 tháng 8 (năm 1942), nhưng do gặp trở ngại nên phải trì hoãn. Nội dung bức điện của Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương

Phát Khuê gửi Bí thư trưởng Đảng bộ Trung ương Quốc dân đảng Trung Quốc Ngô Thiết Thành ngày 25/9/1942 cho biết, nguyên nhân của sự trì hoãn là do Hoàng Lương (Chỉ huy của Việt Nam Phục Quốc quân) phản đối tổ chức đại hội. Theo Trương Phát Khuê, Hoàng Lương đã "hiểu sai rằng tinh thần viện trợ dân tộc Việt Nam của chính quyền ta [tức chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc - ND] là âm mưu chiếm lấy chính quyền ở Việt Nam, lại tung ra luận điệu sai trái rằng Trung Quốc lợi dụng những người cách mạng Việt Nam, [Hoàng Lương] có mưu đồ phá hoại sự đoàn kết giữa các đảng phái, chia rẽ tình hữu nghị giữa hai dân tộc Trung-Việt" (罗敏, 2015, p. 134).

Thực ra, việc trì hoãn đại hội thành lập VNCMĐMH không chỉ xuất phát từ sự phản đối của Hoàng Lương. Nguyên do chính là giữa các tổ chức "có sự chia rẽ, ý kiến không thống nhất, xung đột lẫn nhau" (蒋永敬, 2011, p.146) nên việc tổ chức mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, rốt cuộc thì đại biểu các tổ chức nêu trên cũng phải "gạt bỏ thành kiến" dưới sự "chỉ đạo" và sức ép "viện trợ"của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc. Theo Tưởng Vĩnh Kính (蒋永敬), khi "trợ giúp" cho các tổ chức chính trị Việt Nam, chính quyền Đệ tứ chiến khu không tránh khỏi sự "nóng vội và độc đoán" (蒋永敬, 2011, p.148). Điều đó phần nào cho thấy mức độ can thiệp, chi phối của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, trực tiếp là Đệ tứ chiến khu, đối với quá trình chuẩn bị cho sự ra đời của VNCMĐMH.

Sau thời gian chuẩn bị, ngày 01/10/1942, VNCMĐMH chính thức thành lập tại Liễu Châu - Trung Quốc. Tôn chỉ hoạt động của Hội được xác định là "Thân Hoa, chống Pháp và kháng Nhật" (蒋永敬, 1972, p.158). "Mục đích tối cao của Hội là liên hợp toàn thể nhân dân Việt Nam với Quốc dân đảng Trung Quốc nhằm đánh đổ đế quốc Nhật, Pháp, khôi phục lãnh thổ Việt Nam, thành lập một quốc gia dân chủ tự do, bình đẳng" (蒋永敬, 1972, p.158). Điều 2 trong chương trình của Hội nêu rõ: "Bản hội tuân theo di huấn của Tôn Trung Sơn tiên sinh và quốc sách của Trung Quốc, mưu cầu giải phóng dân tộc Việt Nam, bên trong liên hợp toàn thể các lực lượng cách mạng Việt Nam, bên ngoài thì liên kết với Trung Quốc và các quốc gia dân chủ chống xâm lược trên thế giới, cùng nhau chống lại kẻ xâm lược, giành độc lập tự do cho Việt Nam" (蒋永敬, 1972, p.158). Hội nghị bầu ra Ủy ban chấp hành gồm 7 ủy viên là: Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Trần Báo, Trương Trung Phụng, Nghiêm Kế Tổ, Nông Kính Du. Trong đó, Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh là ủy viên thường vụ. Như vậy, thành phần Ủy ban chấp hành VNCMĐMH thuộc các tổ chức: Việt Nam Quốc dân đảng (Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ), Việt Nam dân tộc giải phóng đồng minh hội (Trương Bội Công, Trần Báo, Trương Trung Phụng), Việt Nam Phục quốc quân (Nông Kính Du). Ngoài ra, VNCMĐMH còn thiết lập các tổ thư ký (tổ trưởng Nguyễn Hải Thần), tổ quân sự (tổ trưởng Trương Bội Công), tổ tổ chức (tổ trưởng Vũ Hồng Khanh), tổ tuyên truyền (tổ trưởng Dương Thanh Dân), tổ huấn luyện (tổ trưởng Trần Báo), tổ tài vụ (tổ trưởng Nông Kính Du) và tổ giao tế (tổ

trưởng Nghiêm Kế Tổ); thiết lập một phân hội ở Côn Minh và các biện sự xứ (văn phòng) ở Đông Hưng, Tĩnh Tây và Long Châu (蒋永敬, 2011, p.149). Như vậy, trong số các ủy viên Ban chấp hành của VNCMĐMH, hoàn toàn không có mặt các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương (vốn cũng là những thành viên của Việt Nam Dân tộc giải phóng Đồng minh hội). Theo Trương Phát Khuê, việc vắng mặt các đảng viên Cộng sản trong VNCMĐMH có liên quan đến sự chống đối của Nguyễn Hải Thần và Trương Bội Công (罗敏, 2015, p. 31). Sau khi VNCMĐMH thành lập, Bộ tư lệnh Đệ tứ chiến khu đã cung cấp kinh phí hoạt động mỗi tháng 10 vạn đồng, đồng thời cử đại diện đến để chỉ đạo[4]. Trụ sở của VNCMĐMH đặt tại đường Ngư Phong, Liễu Châu.

Sau khi thành lập, VNCMĐMH đã tiến hành một số hoạt động như thu nạp hội viên, chuẩn bị xuất bản báo chí. Theo nội dung bức điện của Lương Hoa Thịnh gửi Hà Ứng Khâm (Bộ trưởng Bộ Quân chính của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc) và Ngô Thiết Thành (Bí thư trưởng Đảng bộ Trung ương Quốc dân đảng Trung Quốc) ngày 28-10-1942, VNCMĐMH đã hoàn thành việc ghi tên hội viên kì thứ nhất tại Liễu Châu, hiện đang điều tra [lí lịch] để biên chế vào các tổ. Sau khi xong việc này sẽ tiếp tục [ghi tên hội viên] kì thứ hai. Việc thu nạp hội viên được tiến hành từng bước theo nguyên tắc coi trọng chất lượng chứ không coi trọng số lượng; chuẩn bị xuất bản một tờ báo bằng tiếng Trung Quốc có tên là "Mi giang nộ trào" (湄江怒潮) và một tờ báo bằng tiếng Việt có tên là "Hồn Việt" (越魂), dự tính mỗi tháng ra một số; Đã chọn được người phụ trách các cơ quan đại diện của Hội ở khu vực biên giới bao gồm: Nghiêm Kế Tổ, Vũ Hồng Khanh, Trần Báo (罗敏, 2015, p. 135).

Tuy nhiên, ra đời chưa được bao lâu, thành phần lãnh đạo của VNCMĐMH đã bộc lộ sự chia rẽ, mẫu thuẫn với nhau gay gắt, nhất là giữa phe Trương Bội Công và Việt Nam Quốc dân đảng. Giữa Việt Nam Quốc dân đảng và đại biểu của Phục quốc quân cũng không hòa hợp. Vũ Hồng Khanh đã cùng với các đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng quay trở lại Côn Minh. Thêm vào đó, các ủy viên Ban chấp hành VNCMĐMH đã rời khỏi Việt Nam khá lâu nên không có cơ sở và sức ảnh hưởng đối với quần chúng ở Việt Nam (罗敏, 2015, p. 31-32). Chưa kể, tổ chức có tên gọi là VNCMĐMH, song nó chỉ tập hợp những phần tử ở bên ngoài, không có đại biểu từ trong nước. Vì vậy, các hoạt động do tổ chức này triển khai gần như không thu được kết quả khả quan. Trong khi đó, ở trong nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Pác Bó - Cao Bằng (5-1941). Một trong những quyết định quan trọng của hội nghị là thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), một hình thức mặt trận nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vào trận tuyến chung để làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Sau khi thành lập, Việt Minh nhanh chóng phát huy ảnh hưởng và sức lôi cuốn, thu hút sự tham gia, ủng hộ của đông đảo đồng bào các giới.

Theo Lê Tùng Sơn, khi VNCMĐMH thành lập, cơ sở của Việt Minh ở Vân Nam "đã điện cho Tưởng [Giới Thạch] và Trương Phát Khuê báo tin không thừa nhận hội Việt Cách vì không có đại biểu trong

nước tham gia và Ban chấp hành hội lại do người Trung Quốc chỉ định" (Lê Tùng Sơn, 1977, p.33). Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (họp từ 25 đến 28 tháng 2-1943) đã cho rằng do "không hoàn toàn đồng ý với Việt Minh về một vài điểm, một ít nhà chính trị Việt Nam trốn sang Trung Quốc mới thành lập Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội" (Đảng CSVN, 2000, p.289). Cũng trong Nghị quyết này, Đảng nhận định rằng sự thành lập VNCMĐMH "cũng là một bước tiến của việc vận động cách mạng Việt Nam ở nước ngoài. Tuy quan niệm chính trị của đoàn thể này hơi lộn xộn, nhưng họ cũng chủ trương chống Nhật - Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập. Trong cuộc cách mạng dân tộc giải phóng này, việc đoàn kết các lực lượng cách mạng to nhỏ và trong ngoài là hết sức cần thiết. Vậy Đảng ta phải hết sức vận động cho VNCMĐMH và Việt Nam Độc lập Đồng minh hợp lại làm một, đặng mau tập trung lực lượng cách mạng Việt Nam đánh đuổi phát-xít Nhật-Pháp" (Đảng CSVN, 2000, p.311-312).

Về phía chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc, họ nhận thấy VNCMĐMH vừa không thể hoạt động, vừa thiếu cơ sở trong nước. Các nhân vật "lãnh đạo" của VNCMĐMH lại hủ bại, không gắn kết với nhau. Nguyễn Hải Thần vì tham ô kinh phí hoạt động của hội, từng có lúc phải rời khỏi Liễu Châu (罗敏, 2015, p.33). Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê hết sức thất vọng đối với các nhân vật "lãnh đạo" của tổ chức này như Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Nông Kính Du... Trương cho rằng những người này vô tổ chức, tranh quyền đoạt lợi và không có năng lực lãnh đạo (罗敏, 2015, p.33). Đối với chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc, sự yếu kém của VNCMĐMH có ảnh hưởng bất lợi cho kế hoạch "Hoa quân nhập Việt" của họ. Trước tình hình như vậy, Trương Phát Khuê quyết định tiến hành "cải tổ" VNCMĐMH. Trong khi tiến hành công việc này, ông ta chú ý đến Việt Minh và một nhân vật trọng yếu của cách mạng Việt Nam đang bị chính quyền Trung Quốc Quốc dân đảng giam cầm ở Quảng Tây, đó là Hồ Chí Minh.

Theo Lê Tùng Sơn, Trương Phát Khuê đã sớm biết đến sự ra đời và hoạt động của Việt Minh ở Việt Nam. Từ cuối năm 1941, Trương Phát Khuê đã phái một đại tá vào khu Việt Bắc của Việt Minh để nắm tình hình. Sau chuyến đi, ông này báo cáo với Trương Phát Khuê rằng những nơi ông ta đi qua, hơn 80% nhân dân theo Việt Minh. (Lê Tùng Sơn, 1977, trang 33). Trương Phát Khuê muốn tranh thủ Việt Minh "vì biết Việt Minh có thực lực, được đông đảo nhân nhân Việt Nam ủng hộ" (Lê Tùng Sơn, 1977, trang 33). Đối với Hồ Chí Minh, sau thời gian bị giam cầm (từ tháng 8 - 1942 đến 9 - 1943), Người được trả tự do song vẫn bị quản chế tại Cục Chính trị của Bộ tư lệnh Đệ tứ chiến khu ở Liễu Châu. Trương Phát Khuê có ấn tượng rất tốt đối với Hồ Chí Minh. Trương nhận xét Hồ Chí Minh là người "hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Tam dân và chính sách kháng Nhật", "tài trí, từng trải, phong thái nhã nhặn" (罗敏, 2015, p.33). Điều quan trọng hơn nữa là, Trương nhận thấy phía sau Hồ Chí Minh là một lực lượng cách mạng to lớn.

Từ cuối tháng 10 năm 1943, Hồ Chí Minh bắt đầu tham gia một số hoạt động của VNCMĐMH. Việc Người tham gia vào tổ chức này là để "vừa tranh thủ đoàn kết, vừa phân hóa, lôi kéo những phần tử yêu

nước và tiến bộ đứng về phía cách mạng" (Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2006, p. 330). Theo đề nghị của Trương Phát Khuê, Người nhận chức Phó chủ tịch VNCMĐMH (Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2006, p.199). Cuối tháng 2-1944, Hồ Chí Minh tham dự Hội nghị trù bị Đại hội đại biểu toàn quốc của VNCMĐMH. Người đề nghị mở rộng thành phần Đại hội đại biểu toàn quốc, với sự tham gia của Việt Minh và các tổ chức thuộc Việt Minh ở trong nước. Tuy nhiên, đề nghị cho các tổ chức thuộc Việt Minh trong nước cử đại biểu tham gia đại hội bị một số nhân vật dự Hội nghị trù bị phản đối. Về thời gian họp đại hội toàn quốc, hội nghị trù bị cũng không nhất trí được. Trước tình huống như vậy, Hồ Chí Minh và các đại biểu Việt Minh dự Hội nghị trù bị đã bàn bạc, đề xuất tổ chức Đại hội đại biểu các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở hải ngoại, sau đó mới tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc. Trương Phát Khuê ủng hộ đề xuất này và ủy thác cho Hồ Chí Minh soạn thảo kế hoạch đại hội. Nội dung chính của Đại hội đại biểu các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở hải ngoại bao gồm: "Thống nhất lực lượng cách mạng hải ngoại; Bổ sung thêm đại biểu vào ban chấp hành của VNCMĐMH; trù bị đại biểu đại hội toàn quốc" (Nguyễn Văn Khoan, 2005, p. 315). Theo kế hoạch, thành phần đại biểu tham dự bao gồm: Hồ Chí Minh, Lê Tùng Sơn, Hồ Đức Thành, Nguyễn Thanh Đồng (Việt Minh); Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Báo, Trương Trung Phụng, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nông Kính Du (ủy viên ban chấp hành VNCMĐMH - đại biểu đương nhiên), Bồ Xuân Luật, Trần Đình Xuyên, Lê Duy Thịnh (Phục Quốc quân), Nguyễn Tường Tam (Đại Việt). Phía Trung Quốc có Tư lệnh Đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê và một số nhân vật khác.

Từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 3-1944, Đại hội đại biểu các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở hải ngoại được tiến hành tại Liễu Châu. Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ vắng mặt. Tại Đại hội, Trương Bội Công báo cáo những hoạt động của Việt Cách, Trương Phát Khuê phát biểu "huấn thị", các đại biểu phát biểu ý kiến (Lê Tùng Sơn, 1977, trang 36). Theo tài liệu *"Tổng kết hoạt động của Việt kiều ở Vân Nam và Quảng Tây",* trong bài phát biểu, Trương Phát Khuê đã "tuyên bố thái độ chính trị với các đảng phái cách mạng Việt Nam và phê phán ban lãnh đạo Đồng minh hội cũ". (Nguyễn Văn Khoan, 2005, p.317). Hồ Chí Minh đã gây ấn tượng mạnh qua bài phát biểu giới thiệu hoạt động của Việt Minh ở trong nước và vai trò của người cộng sản trong việc chống Nhật ở Việt Nam. Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới của VNCMĐMH, Hồ Chí Minh và Lê Tùng Sơn trúng cử vào Ban chấp hành (Hồ Chí Minh được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành). Ban chấp hành mới của VNCMĐMH đã họp và ra quyết nghị về một số vấn đề như:

- Bỏ chức danh chủ tịch Hội, bầu Ban thường vụ gồm Trương Bội Công, Trần Báo, Lê Tùng Sơn, Bồ Xuân Luật để lãnh đạo công việc hàng ngày của Hội.

- Bầu Ban giám sát [hoạt động của Hội-ND] gồm 3 người là Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh và Nông Kính Du.

- Cử một số người phụ trách công tác ở biên giới, công tác xuất bản báo Đồng Minh, v.v (Nguyễn Văn Khoan, 2005, p. 318).

Sau khi Đại hội kết thúc, Trương Phát Khuê đã thết tiệc và biếu mỗi đại biểu 5000 đồng tiền Trung Quốc (Lê Tùng Sơn, 1977, trang 36). Việc lãnh tụ Hồ Chí Minh tham

gia hoạt động của VNCMĐMH là một bước đi mang tính sách lược. Thông qua hoạt động này, Người tranh thủ các phần tử thực sự có tinh thần yêu nước trong tổ chức Việt Cách. Đồng thời, Người nhắm tới khả năng thông qua Trung Quốc, tranh thủ sự ủng hộ của các nước trong khối Đồng minh chống phát xít (Lê Tùng Sơn, 1977, p.37). Về phía chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, qua việc "vận động" Hồ Chí Minh tham gia hoạt động của VNCMĐMH, đặc biệt là vai trò của Người trong Đại hội đại biểu các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở hải ngoại, họ mong muốn tổ chức này có được "màu sắc chính trị" thực sự để phục vụ cho kế hoạch "Hoa quân nhập Việt".

Về phía tổ chức VNCMĐMH, lần "cải tổ" dưới sự "chỉ đạo" của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, thông qua Trương Phát Khuê, trên thực tế không giúp cho tổ chức này "cách mạng" hơn. Các phần tử chống Cộng sản trong Ban lãnh đạo VNCMĐMH như Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ đã chống đối sự hợp tác với Việt Minh. Những nhân vật khác như Trương Bội Công, Trần Báo chỉ miễn cưỡng hợp tác với Hồ Chí Minh dưới sức ép của Trương Phát Khuê. Sau khi lãnh tụ Hồ Chí Minh rời Liễu Châu trở về nước, VNCMĐMH lại rơi vào tình trạng ngưng trệ hoạt động. Trên thực tế, những nhân vật thuộc VNQDĐ đã gần như "li khai" và không tham gia VNCMĐMH. Thêm vào đó, đại diện của VNQDĐ trong VNCMĐMH là Nghiêm Kế Tổ lại không ngừng chống phá tổ chức này. Trước tình hình như vậy, Đệ tứ chiến khu đã can thiệp. Ngày 3-8-1944, phòng Giám sát thuộc Đệ tứ chiến khu đã bắt giam Nghiêm Kế Tổ với tội danh "phá hoại đồng minh, cấu kết với Anh, Pháp..." (罗敏, 2015, p.136). Mặc dù vậy, VNCMĐMH vẫn ở trong tình trạng "năm bè bảy mối", không thể là một đoàn thể mạnh. Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc cũng không thể "thống nhất chỉ đạo" các đoàn thể người Việt ở Hoa Nam thông qua tổ chức này như họ mong muốn.

Về phía Việt Minh, tháng 10-1944, Tổng bộ Việt Minh, trong thư gửi cho các đoàn thể cách mạng ở hải ngoại, vẫn bày tỏ khả năng đoàn kết: "Trong khi Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp ở trong nước ngày thêm củng cố và phát triển, thì một tin đáng mừng đưa lại: các đảng phái cách mạng ở Tàu đã thống nhất lại thành 'Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội' và đã họp 'hải ngoại đồng chí hội nghị' quyết định triệu tập một cuộc toàn quốc đại hội gồm đại biểu các đảng phái cách mạng Việt Nam trong ngoài tham dự, đặng đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng Việt Nam (...) Chúng tôi nóng lòng trông đợi thư triệu tập *toàn quốc đại hội* của các đồng chí hải ngoại..." (Đảng CSVN, 2000, p.509). Tuy nhiên, các nhân vật "lãnh đạo" của VNCMĐMH ở Trung Quốc đã không sẵn sàng hướng đến sự đoàn kết các lực lượng cách mạng để tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc. Cho đến khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành được thắng lợi, VNCMĐMH hầu như không có hoạt động gì đáng kể. Tuy nhiên, khi quân đội Trung Hoa Dân quốc kéo vào miền Bắc Việt Nam để giải giáp quân Nhật, một số thành viên của VNCMĐMH đã theo về Việt Nam để tranh giành vị trí "lãnh đạo" với chính quyền cách mạng. Khi quân đội Trung Hoa Dân quốc rút khỏi Việt Nam, nhiều nhân vật trong VNCMĐMH cũng theo về Trung Quốc. Tổ chức này đã tan rã một thời gian sau đó.

4. Một vài nhận xét

Các tổ chức chính trị của người Việt hoạt động ở Trung Quốc (trừ cơ sở của Đảng Cộng sản Đông Dương) cho thấy các xu hướng chính trị khá phức tạp trong phong trào dân tộc trước Cách mạng tháng Tám 1945. Nhìn chung, các đoàn thể này đều không có cơ sở trong nước, không vạch ra được một đường lối hoạt động rõ ràng, hiệu quả. Phần đông đều trông chờ vào sự trợ giúp của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc. Bên cạnh những người thực sự yêu nước, có một số cá nhân bề ngoài là "cách mạng đảng nhân", nhưng thực tế chỉ lợi dụng danh nghĩa "cứu nước" để kiếm lợi cho bản thân hoặc phe nhóm. Giữa các cá nhân, tổ chức này cũng mâu thuẫn với nhau gay gắt.

Trong số các tổ chức chính trị của người Việt Nam ở Trung Quốc, Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội là trường hợp đáng chú ý. Tổ chức này, như chương trình hoạt động mà nó nêu ra, có vai trò tập hợp các "lực lượng cách mạng" của người Việt Nam vào một mặt trận chung nhằm "tranh thủ độc lập cho Việt Nam". Nhìn chung, mục tiêu mà tổ chức này hướng tới phần nào phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ. Như Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định, sự thành lập VNCMĐMH "cũng là một bước tiến của việc vận động cách mạng Việt Nam ở nước ngoài" (Đảng CSVN, 2000, p.311). Song thực tế đã cho thấy, tổ chức này không phát huy được vai trò của nó. VNCMĐMH tuy mang danh nghĩa "yêu nước" song nội bộ lại phức tạp, tập hợp nhiều thành phần khác nhau, trong đó có cả những phần tử quay lưng lại với lợi ích quốc gia - dân tộc. Vì vậy, nó không có cơ sở vững chắc trong quần chúng, không thực hiện được chương trình hoạt động cụ thể nào. Khi theo quân Tưởng vào Việt Nam, tổ chức này đã có những hành động chống phá cách mạng và gây không ít khó khăn cho chính quyền cách mạng non trẻ ở nước ta.

Sự ra đời và hoạt động của VNCMĐMH cũng phản ánh sự ảnh hưởng của nhân tố bên ngoài đối với cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh của cuộc vận động giải phóng dân tộc lúc bấy giờ, việc tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài là cần thiết. Song, VNCMĐMH đã gần như phụ thuộc hoàn toàn vào sự trợ giúp và chịu sự "chỉ đạo" của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc. Điều đó cho thấy sự yếu kém, thiếu cơ sở quần chúng vững chắc của tổ chức này. Mặt khác, sự dựa dẫm vào sự trợ giúp của chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc cũng khiến cho VNCMĐMH không thể có một đường lối độc lập. Cần nói thêm là, sự yếu kém về tổ chức và hoạt động của VNCMĐMH cũng khiến cho kế hoạch "thống nhất chỉ đạo" các tổ chức chính trị của người Việt ở Hoa Nam, phục vụ cho kế hoạch gây ảnh hưởng chính trị đối với Việt Nam sau chiến tranh của chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc không đạt kết quả như họ mong đợi.

Trong bối cảnh các tổ chức chính trị của người Việt Nam ở Trung Quốc hoạt động yếu kém, phụ thuộc và chịu sự chi phối của chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc như vậy, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương đã phân tích, đánh giá đúng tình hình, tranh thủ được các điều kiện có lợi cho cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, Đảng và Mặt trận Việt Minh đã giữ vững được vai trò lãnh đạo đối với lực lượng cách mạng, thành công trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đưa sự nghiệp giải phóng đất nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chú thích

[1] "Việt Minh" (越盟) ở đây là từ giản xưng của Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (越南独立同盟会), không phải tổ chức Việt Minh, tức Việt Nam Độc lập Đồng minh do Nguyễn Ái Quốc thành lập tháng 5/1941 ở Pác Pó, Cao Bằng.

[2] Về thời gian thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh hội, theo Hoàng Văn Hoan (đảng viên Cộng sản Đông Dương tham gia thành lập VNĐLĐMH) là năm 1936. Nhà nghiên cứu Trung Quốc Doãn Chí Chinh (尹志征) cho rằng thời gian thành lập VNĐLĐMH có thể nửa sau năm 1935 hoặc đầu năm 1936 (尹志征, 1986, p. 26).

[3] Trương Bội Công quê ở Hà Đông (Việt Nam), lưu vong sang Trung Quốc và tham gia học tập ở trường quân sự Bảo Định (Quảng Tây). Sau khi tốt nghiệp, Trương được cử đến công tác ở trường quân sự Nam Ninh. Trương lên đến cấp bậc thiếu tướng trong quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc.

[4] Sau khi Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội thành lập, chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc cử đại diện tham gia để "chỉ đạo hoạt động" của tổ chức này. Người đầu tiên giữ chức đại diện là Lương Hoa Thịnh (梁华盛). Tháng 5/1943, Hầu Chí Minh (侯志明) thay thế vị trí của Lương Hoa Thịnh. Cuối năm 1943, Trương Phát Khuê (张发奎) thay Hầu Chí Minh kiêm chức đại diện, Hầu Chí Minh làm phó đại diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2000). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Cường Để (1957). *Cuộc đời cách mạng của Cường Để,* Tùng Lâm ghi. Sài Gòn: Tráng Liệt xuất bản.

Hoàng Văn Đào (1970). *Việt Nam Quốc dân đảng.* Sài Gòn: Tác giả xuất bản.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh (2006). *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 2 (1930 – 1945). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2006). *Hồ Chí Minh tiểu sử.* Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Lê Tùng Sơn (1977). Bác Hồ ở Trung Quốc (hồi ký). *Nghiên cứu lịch sử, số 3 (174), 31-37.*

Nguyễn Văn Khánh (2010). Việt Nam Quốc dân đảng trong thời kì thoái trào và biến chất. *Nghiên cứu lịch sử, số 6, 3-17.*

Nguyễn Văn Khoan (2005). *Bác Hồ ở Hoa Nam.* Hà Nội: Nxb Công an Nhân dân.

黄铮 (1987). *胡志明与中国.* 北京: 解放军出版社.

蒋永敬 (1972). *胡志明在中国.* 台北: 传记文学出本社.

蒋永敬 (2011). *孙中山与胡志明.* 台北: 台湾商务印书馆.

罗敏 (2015). *中国国民党与越南独立运动.* 北京: 社会科学文献出版社.

尹志征 (1986). 抗日战争时期旅华越南人革命团体概述. *东南亚纵横，第二期, 25-37.* Truy xuất từ cơ sở dữ liệu 中国知网. https://www.cnki.net/.

Ngày nhận bài: 04/3/2021 Biên tập xong: 15/06/2022 Duyệt đăng: 20/06/2022